

MOCK TEST 08 – 2018 (Q38 – 45)

1. **employee (n):** người lao động
2. **previous generation:** thế hệ trước đây
3. **globalized economy (n):** nền kinh tế toàn cầu hoá
4. **relocate to a place:** dọn sang nơi khác sống
5. **eliminated (a):** bị loại bỏ
6. **respond to:** ứng phó với
7. **economic pressure:** áp lực kinh tế
8. **cut unnecessary jobs:** cắt giảm việc làm không cần thiết.
9. **have an impact on:** có tác động đến
10. **reservation:** đặt chỗ trước

MOCK TEST 08 – 2018 (Q38 – 45)

- 21. **automation** (n): sự tự động hoá
- 22. **dissatisfied with**: không hài lòng
- 23. **get along with**: hoà hợp với
- 24. **challenging**: đầy thách thức
- 25. **emotionally and financially rewarding**: xứng đáng về mặt cảm xúc và tài chính
- 26. **suspect** (v): nghi ngờ